TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:55/2020/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 72a/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh ***Ân Văn N*** - sinh năm 1994**;** Địa chỉ (HKTT): Tổ 30C, khu 2B, phường C, TP. H, tỉnh Q.

2. ***Bị đơn***: Chị ***Trương Huyền C*** - sinh năm 1995; Địa chỉ (HKTT): Tổ 30C, khu 2B, phường C, TP. H, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ân Văn N và chị Trương Huyền C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Anh Ân Văn N và chị Trương Huyền C thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Ân Văn N và chị Trương Huyền C xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Ân Gia Bảo - sinh ngày 06/8/2014.

Anh Ngọc và chị Chi thỏa thuận , chị Chi là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Ngọc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Chi số tiền 2.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 01/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung: Anh Ân Văn N và chị Trương Huyền C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết . Ngoài ra , vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Ân Văn N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, anh Ngọc đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001945 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA Dân sự TP Hạ Long*
- *UBND phường Cao Xanh, TP. Hạ Long;*
- *Lưu hồ sơ, VP*